

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 25/2008/QĐ-BCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng đá quý, đất hiếm và urani giai đoạn đến 2015, có xét đến năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp xử lý vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng và cải cách một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Thực hiện Thông báo số 5487/VPCP-CN ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc uỷ quyền cho Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng đá quý, đất hiếm và urani giai đoạn đến 2015, có xét đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 221/TTr-NCPT ngày 9 tháng 6 năm 2008 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách công nghiệp;

Xét đề nghị của các Vụ trưởng: Vụ Kế hoạch và Vụ Công nghiệp nặng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng đá quý, đất hiếm và urani giai đoạn đến 2015, có xét đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng đá quý, đất hiếm và urani phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, bảo đảm hài hoà lợi ích quốc gia và địa phương, phù hợp với yêu cầu củng cố an ninh quốc phòng, bảo vệ các công trình văn hoá có giá trị và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn có khoáng sản;

- Phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến quặng đá quý, đất hiếm và urani ổn định và bền vững, với công nghệ tiên tiến, bảo đảm an toàn, có hiệu quả kinh tế trên cơ sở khai thác hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên của đất nước;
- Thực hiện trước một bước các hoạt động thăm dò nhằm tạo cơ sở tài nguyên quặng đá quý, đất hiếm và urani tin cậy cho hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trong giai đoạn quy hoạch;
- Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến quặng đá quý, đất hiếm và urani trên cơ sở lợi thế về tài nguyên, chiếm lĩnh thị trường nội địa sẵn có và điều kiện kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng của từng khu vực có khoáng sản;
- Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng đất hiếm gắn liền với hợp tác, liên kết với các tập đoàn, công ty nước ngoài để tranh thủ công nghệ và đặc biệt là thị trường tiêu thụ sản phẩm;
- Khai thác, chế biến và sử dụng quặng urani vì mục đích hoà bình. Nhà nước độc quyền trong khai thác, chế biến và sử dụng quặng urani cũng như các chế phẩm phóng xạ. Trong giai đoạn đến năm 2025, nghiên cứu khai thác và chế biến quặng urani chủ yếu phục vụ cho nhu cầu phát triển điện hạt nhân trong nước.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Tập trung thăm dò các mỏ, điểm mỏ quặng đá quý, đất hiếm và urani đã được điều tra, đánh giá để đáp ứng đủ trữ lượng tin cậy cho nhu cầu khai thác và chế biến trong giai đoạn quy hoạch;
- Khai thác triệt để và tiết kiệm tài nguyên kết hợp chế biến sâu với công nghệ tiên tiến các loại khoáng sản đá quý, đất hiếm và urani. Đảm bảo hiệu quả kinh tế trong khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn hoạt động khoáng sản;
- Phân đấu sản lượng khai thác, chế biến sâu các loại sản phẩm như sau:
 - + Đá quý: Đến năm 2015 khai thác quy mô công nghiệp 6 mỏ tại Nghệ An và Yên Bái. Tổng công suất khai thác 200-300 ngàn m³ đất quặng/năm. Sản lượng chế tác mài cabachon ~ 500.000 cts/năm, hàng faset ~ 150.000-200.000 cts/năm. Giai đoạn sau 2015, kêu gọi đầu tư thăm dò khai thác thêm 3 mỏ ở Yên Bái và 4 mỏ tại Nghệ An; tiếp tục đầu tư phát triển gia công, chế tác đá quý đáp ứng nhu cầu trong nước và gia công cho các đối tác nước ngoài;
 - + Đất hiếm: Đến năm 2015 khai thác và chế biến được các sản phẩm ôxyt đất hiếm riêng rẽ với tổng sản lượng đạt 10 ngàn tấn REO, sản xuất được một số kim loại đất hiếm với quy mô nhỏ. Đến năm 2025 sẽ nâng sản lượng lên gấp đôi, đạt 20 ngàn tấn/năm REO, phân đấu sản xuất được một số sản phẩm ứng dụng của đất hiếm;
 - + Urani: Đến năm 2025, từng bước thực hiện một số khâu của chu trình nhiên liệu hạt nhân, tiến tới sản xuất nhiên liệu hạt nhân từ nguồn tài nguyên urani khai thác trong nước. Giai đoạn đầu sản xuất urani kỹ thuật (yellowcake) từ quặng cát kết khu vực Nông Sơn, tiếp đó thực hiện từng bước các giai đoạn chế tạo viên gốm và thanh nhiên liệu urani thiên nhiên và urani giàu (theo phương án thuê gia công hoặc nhập nguyên liệu giàu) phục vụ cho các nhà máy điện hạt nhân trong nước.

III. DỰ BÁO NHU CẦU ĐÁ QUÝ, ĐẤT HIẾM VÀ URANI

Nhu cầu về đá quý, đất hiếm, urani dự báo như sau:

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2025
1	Đá quý không kể kim cương	Triệu USD	15-16	21-23	28-34	38-50
2	Đất hiếm	Ngàn tấn REO	0,8-1	1,5-1,8	3-3,5	4-5
3	Urani	Tấn U	-	-	170	680

IV. QUY HOẠCH THĂM DÒ

1. Thăm dò quặng đá quý

- Đến 2015 chủ yếu tập trung thăm dò các khu vực triển vọng cấp A. Trong đó tập trung các khu vực Đồi Tỷ, Bãi Triệu, Bản Gié và Bản Khúm- Bản Kên, Pom Lâu (Nghệ An); Các mỏ Trúc Lâu, Nước Lạnh, Vĩnh Đồng và vùng lân cận thuộc Yên Bái;

- Triển khai việc điều tra nghiên cứu phát hiện và tìm kiếm các khu vực triển vọng cấp B và C. Trong trường hợp có kết quả khả quan, sẽ chuyển tiếp sang thăm dò vào giai đoạn sau 2015.

2. Thăm dò quặng đất hiếm

- Giai đoạn 2008-2015: thăm dò mỏ Đông Pao; Yên Phú;

- Giai đoạn 2016-2020: thăm dò mỏ Nam Nậm Xe.

3. Thăm dò quặng urani

Giai đoạn 2008 - 2015: thăm dò mỏ Pà Lừa đạt 4.000 tấn U_3O_8 ; mỏ Pà Ròng đạt 4.000 tấn U_3O_8 ; mỏ Khe Cao và các diện tích khác đã được đánh giá khoảng 6.000 tấn U_3O_8 .

V. QUY HOẠCH KHAI THÁC, CHẾ BIẾN

1. Khai thác, chế biến quặng đá quý

- *Giai đoạn đến 2015:* Khai thác quy mô công nghiệp 6 mỏ: Đồi Tỷ, Bãi Triệu, Bản Gié (Quỳ Châu, Nghệ An) và ở khu vực Trúc Lâu (Km51), Nước Lạnh, Vĩnh Đồng (Lục Yên, Yên Bái) với quy mô 20.000-50.000 m³ quặng/năm mỗi mỏ. Đầu tư chiều sâu các cơ sở chế tác và xử lý nhiệt đá quý hiện có. Kêu gọi đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực gia công, chế tác đá quý, bán quý, đồ trang sức trên cơ sở lợi thế về nguồn nhân công rẻ, khéo tay của nước ta tại 2 Trung tâm lớn ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh gắn với tham quan, du lịch;

- *Giai đoạn 2016 đến 2025:* Phát triển khai thác các mỏ: Bản Khúm- Bản kên, Pom Lâu, Chà Lim- Đồng Xường (Nghệ An), đá ngọc Jade Cò Phươg (Sơn la) và các khu vực khác trên cơ sở phát hiện, tìm kiếm đánh giá có